



HIỂU PHÚC TRÌNH ĐIỂM SỐ HỌC SINH CỦA CON QUÝ VỊ LỚP 3

Thẩm định Cân bằng Thông minh hơn cho Môn Văn chương Anh ngữ/đọc viết và Môn toán

Hướng dẫn này sẽ giải thích phúc trình điểm số của con quý vị và cung cấp thêm nguồn lực để giúp quý vị hiểu điểm số của con mình. Vui lòng trao đổi với (các) giáo viên của con quý vị nếu quý vị còn thắc mắc.

Thông điệp từ Giám đốc học chánh Tiểu bang, Tom Torlakson

Phúc trình này cho thấy điểm số của con quý vị trong Thẩm định Thành tích và Tiến bộ của Học sinh California (CAASPP) cho môn văn chương Anh ngữ/đọc viết và môn toán. Các bài kiểm tra này dựa trên mục tiêu của California nhằm chuẩn bị học sinh cho đại học và việc làm.

Điểm số của con quý vị chỉ là một thước đo cho tiến bộ ở trường. Nên xem các kết quả này cùng với thông tin khác—như bài kiểm tra, bài tập, và điểm trong lớp.

Học sinh đạt được thành tích tốt hơn khi phụ huynh tham gia vào việc học tập của các em. Vui lòng sử dụng nguồn lực được liệt kê dưới đây để tìm hiểu thêm về cách quý vị có thể giúp con mình tiến bộ và chuẩn bị cho một tương lai tươi sáng.

1 Tên và ngày phúc trình của con quý vị

Ở đây quý vị sẽ thấy tên và ngày phúc trình của con mình.

2 Điểm số tổng thể và tiến bộ cho văn chương Anh ngữ/đọc viết (ELA) và môn toán

Phía bên trái của phúc trình điểm số là điểm số tổng thể và mức thành tích theo môn học của con quý vị. Phía bên phải của phúc trình điểm số là tóm tắt ngắn gọn về việc học sinh có đạt tiêu chuẩn cấp lớp bằng cách đạt được Mức 3 Đạt Tiêu chuẩn cho cấp lớp của mình không.

3 Biểu đồ điểm số của năm nay cho ELA và môn toán

Biểu đồ ở phía bên trái của phúc trình điểm số cho biết điểm số và mức thành tích của con quý vị. Các sắc thái màu xám trên biểu đồ cột đại diện cho bốn mức thành tích, với màu xám đậm nhất đại diện cho Không Đạt Tiêu chuẩn và màu xám nhạt nhất đại diện cho Vượt Tiêu chuẩn.

4 Kết quả theo lĩnh vực cho ELA và môn toán

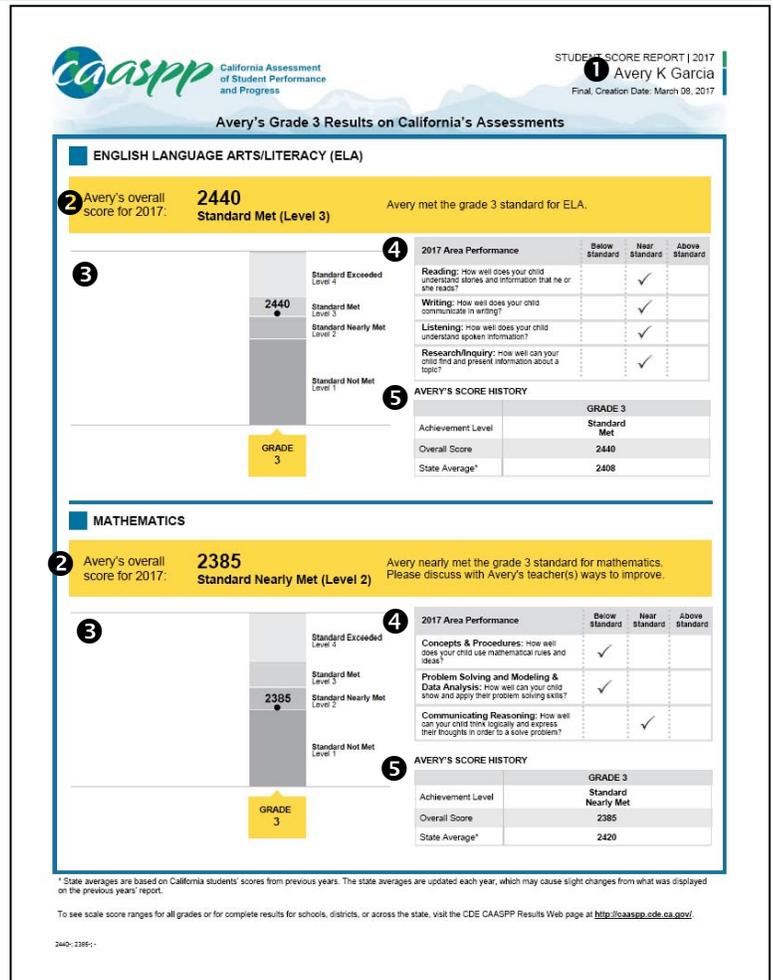
Phía bên phải của phúc trình điểm số của con quý vị trình bày thành tích của em cho các lĩnh vực của ELA và môn toán trong một bảng. Phía trên cùng của bảng là mức thành tích (từ trái sang phải: Dưới Tiêu chuẩn, Gần Tiêu chuẩn, và Trên Tiêu chuẩn).

Các lĩnh vực cho ELA bao gồm:

- Đọc hiểu: *Mức độ con quý vị hiểu các câu truyện và thông tin mà em đọc được?*
- Viết: *Mức độ con quý vị trao đổi thông tin bằng văn bản?*
- Nghe: *Mức độ con quý vị hiểu thông tin ở dạng lời nói?*
- Nghiên cứu/Tìm hiểu: *Mức độ con quý vị có thể tìm và trình bày thông tin về một chủ đề?*

Các lĩnh vực cho môn toán bao gồm:

- Khái niệm và Phương pháp: *Mức độ con quý vị vận dụng các quy tắc và ý tưởng toán học?*
- Giải quyết vấn đề và Mô hình và Phân tích Dữ liệu: *Mức độ con quý vị có thể thể hiện và áp dụng các kỹ*



năng giải quyết vấn đề?

- **Điền đạt Lý lẽ:** *Mức độ con quý vị có thể tư duy logic và trình bày suy nghĩ để giải quyết vấn đề?*

Các lĩnh vực này được dựa trên các tiêu chuẩn, trong đó mô tả những gì con quý vị cần biết và có thể làm được so với mức thành tích Đạt Tiêu chuẩn tổng thể cho cấp lớp của em. Các kết quả theo lĩnh vực này rất có ích trong việc xác định các kỹ năng mà con quý vị thực hiện đặc biệt tốt (Trên Tiêu chuẩn) hoặc lĩnh vực mà em đang gặp khó khăn và cần được giúp đỡ để cải thiện (Dưới Tiêu chuẩn). Nếu con quý vị nhận được “Không có điểm số,” thì nghĩa là em không hoàn tất đủ câu hỏi để nhận được điểm số trong lĩnh vực đó.

5 Lịch sử điểm số

Bảng ở phía bên phải của phúc trình điểm số cho thấy điểm số tổng thể của con quý vị và mức thành tích tương ứng cho điểm số của năm nay. Dữ liệu trung bình của tiểu bang cũng được cung cấp.

Thẩm định Toàn tiểu bang: Một Thước đo về Tiến bộ của Con Quý vị

Kết quả của CAASPP cho chúng ta một thước đo về mức độ học sinh làm chủ các tiêu chuẩn học tập đầy thử thách của California. Các kỹ năng được yêu cầu bởi các tiêu chuẩn này—khả năng viết rõ ràng, tư duy phản biện, và giải quyết vấn đề—là rất quan trọng để chuẩn bị học sinh cho đại học và việc làm trong thế kỷ 21.

Điểm số của con tôi có ý nghĩa gì?

Có bốn mức điểm số cho ELA và môn toán cho lớp 3. Mức thành tích “Đạt Tiêu chuẩn” và “Vượt Tiêu chuẩn” là mục tiêu của tiểu bang cho mọi học sinh.

Phạm vi Điểm —ELA

Lớp	Không Đạt Tiêu chuẩn	Gần Đạt Tiêu chuẩn	Đạt Tiêu chuẩn	Vượt Tiêu chuẩn
3	2114–2366	2367–2431	2432–2489	2490–2623
4	2131–2415	2416–2472	2473–2532	2533–2663
5	2201–2441	2442–2501	2502–2581	2582–2701
6	2210–2456	2457–2530	2531–2617	2618–2724
7	2258–2478	2479–2551	2552–2648	2649–2745
8	2288–2486	2487–2566	2567–2667	2668–2769

Phạm vi Điểm —Môn toán

Lớp	Không Đạt Tiêu chuẩn	Gần Đạt Tiêu chuẩn	Đạt Tiêu chuẩn	Vượt Tiêu chuẩn
3	2189–2380	2381–2435	2436–2500	2501–2621
4	2204–2410	2411–2484	2485–2548	2549–2659
5	2219–2454	2455–2527	2528–2578	2579–2700
6	2235–2472	2473–2551	2552–2609	2610–2748
7	2250–2483	2484–2566	2567–2634	2635–2778
8	2265–2503	2504–2585	2586–2652	2653–2802

Phạm vi điểm cho mỗi mức thành tích là khác nhau với mỗi cấp lớp, và tiêu chuẩn cho cấp lớp tiếp theo thì cao hơn so với cấp lớp trước. Do đó học sinh có thể cần một số điểm cao hơn để giữ được mức thành tích giống như năm trước.

Yêu cầu Trợ giúp và xem Thêm Thông tin ở đâu?

Vào <http://testscoreguide.org/ca/> để biết thêm thông tin, bao gồm *Hướng dẫn cho Phụ huynh về Thẩm định Tổng thể Cán bằng Thông minh* hơn với các mục kiểm tra mẫu.

Các bài kiểm tra thực hành theo từng cấp lớp có sẵn trên cổng Mạng CAASPP tại <http://www.caaspp.org>.

Để xem toàn bộ kết quả cho trường học, khu học chánh, hoặc trên toàn tiểu bang, vào trang Kết quả CAASPP của CDE tại <http://caaspp.cde.ca.gov/>.